

Số: 3944 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Công nghệ Ấc quy Heng Li (Việt Nam), Công ty TNHH Chánh Đại, Công ty cổ phần Haute-Tech Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 495/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021, Tờ trình số 496/TTr-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2021, Tờ trình số 511/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 525/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 878 /TTr-LĐTBXH ngày 05 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Công nghệ Ấc quy Heng Li (Việt Nam), Công ty TNHH Chánh Đại, Công ty cổ phần Haute-Tech Việt Nam theo Quyết định số

23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, như sau:

1. Công ty TNHH Công nghệ Ấc quy Heng Li (Việt Nam), địa chỉ: KCN Nhơn Trạch III - Giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 127 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 127.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 36 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (43 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 43.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 172.000.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Chánh Đại, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch III, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 27 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 27.000.000 đồng, trong đó có 05 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng chẵn).

3. Công ty cổ phần Haute-Tech Việt Nam, địa chỉ: KCN Vinatex Tân Tạo, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 33 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 33.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (12 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 12.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *duy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ẮC QUY HENG LI (VIỆT NAM)

(Đính kèm theo Quyết định số 3944/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	Acid BN ca 1	Không xác định thời hạn	7516135021	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				312280397
2	NGUYỄN THỊ CUNG	Bao bán ca 1	Không xác định thời hạn	9321352976	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				364092612
3	LÊ TRÔNG CẨM	Bao bán ca 1	Không xác định thời hạn	9321392938	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				363954519
4	H WẮK AYUN	Bao bán ca 1	Xác định thời hạn	3824813348	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				241774153
5	DẶNG VĂN SỬU	Bao bán ca 1	Xác định thời hạn	6623359803	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				241806838
6	PHẠM THỊ MỘNG	Bao bán ca 1	Xác định thời hạn	9621718323	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				381639318
7	TRẦN VĂN NGON	Bao bán ca 1	Xác định thời hạn	9621698194	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				381478895
8	TÔ TUYẾT TRINH	Bao bán ca 1	Xác định thời hạn	7416331251	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				371849496
9	ĐINH THỊ PHƯƠNG	Bao bán ca 1	Xác định thời hạn	5120718797	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				212418978
10	ĐINH HỒNG THIÊN	Bao bán ca 1	Xác định thời hạn	5120714504	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				212421494
11	LÊ THỊ MAI	Bộ lắp ráp	Xác định thời hạn	7913257385	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				183993442
12	NGÔ THỊ MIÊN	Bộ SXL	Xác định thời hạn	4420860883	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000				040185001108
13	PHAN THỊ LINH	Cửa lắp(+) ca 1	Không xác định thời hạn	7514030246	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				192163896
14	TRẦN VĂN LẮC	Cửa lắp(+) ca 1	Không xác định thời hạn	8422504701	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				334080980
15	LÊ THANH SƠN	Cửa lắp(+) ca 1	Không xác định thời hạn	7516155839	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				352291924
16	LÊ THỊ DUNG	Cửa lắp(+) ca 1	Không xác định thời hạn	8923726615	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351786746

17	NGUYỄN THỊ THÚY	Cửa lặc(+) ca 1	Không xác định thời hạn	7414029052	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				341788659
18	CAO THÀNH TRUNG	Cửa lặc(+) ca 1	Không xác định thời hạn	7515137142	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				352180756
19	ĐỖ THỊ KIM BÀN	Cửa lặc(+) ca 1	Không xác định thời hạn	7516134753	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351290244
20	RAH LAN TY	Cửa lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	6412001000	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				230559311
21	PHẠM VĂN ĐẶNG	Cửa lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	8924649734	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351771348
22	LƯƠNG XUÂN TRIỀU	Cửa lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	7512065060	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				241209673
23	ĐẶNG VIỆT HÙNG	Cửa lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	7523272012	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				034201011223
24	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	Cửa lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	9122243518	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				371575102
25	LÊ VĂN MÁT	Cửa lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	9321383194	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				364007422
26	TRẦN VĂN XIẾU	Cửa lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	9621887037	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				381413828
27	ĐỖ THỊ VINH	Cửa lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	7524143883	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				132129876
28	PHẠM VĂN THÀNH	Cửa lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	3620959069	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				036089001097
29	NGÂN THỊ QUAN	Cửa lặc(+) ca 2	Xác định thời hạn	7514193969	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				050780691
30	BÓ VĂN MẾN	Cửa lặc(+) ca 2	Xác định thời hạn	7516161128	20/07/2021	20/09/2021	1.000.000				073210776
31	LÊ THỊ THẠM	Đóng gói BL ca 1	Không xác định thời hạn	3820767541	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				038190006759
32	TRẦN VĂN LUÂN	Đóng gói BL ca 1	Không xác định thời hạn	7511165726	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				341464630
33	NGUYỄN THỊ NGÀ	Đóng gói BL ca 1	Không xác định thời hạn	9622991118	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				381190599
34	TRIỆU VĂN BAY	Đóng gói BL ca 1	Không xác định thời hạn	7516119673	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				091740764
35	NGUYỄN THỊ ÚT	Đóng gói BL ca 1	Xác định thời hạn	7516137139	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				371092213
36	CAO THỊ LIỄU	Đóng gói BN ca 1	Không xác định thời hạn	7516078011	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				194225348
37	TRẦN MINH HÙNG	Đóng gói BN ca 1	Xác định thời hạn	7510188928	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272023303
38	LƯƠNG MINH HOÀNG	Đóng gói BN ca 1	Xác định thời hạn	9221670895	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				362275460
39	NGUYỄN VĂN SÁNG	Đúc lặc(+) ca 1	Không xác định thời hạn	8924137891	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351617336
40	LƯƠNG VĂN BẮNG	Đúc lặc(+) ca 1	Không xác định thời hạn	6622982916	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				241354830
41	NGÔ VĂN HÙNG	Đúc lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	4420961126	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				044089001831
42	QUÁCH CÔNG LINH	Đúc lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	1421140458	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				050925538



43	BÙI NGŨ CHÂU	Dúc lặc(+) ca 1	Xác định thời hạn	7514180709	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351413968
44	NGUYỄN VĂN HOÀNG	Dúc lặc(+) ca 2	Không xác định thời hạn	7516135548	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				371803923
45	TRƯƠNG VĂN HÙNG	Dúc lặc(+) ca 2	Không xác định thời hạn	7513193315	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				341453629
46	VÕ VĂN NHIỆU	Dúc lặc(+) ca 2	Xác định thời hạn	7516118350	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				352083491
47	LÊ NGỌC SĨ	IPQC	Không xác định thời hạn	7916059759	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				221407627
48	NGUYỄN VĂN LONG	IPQC	Không xác định thời hạn	7416182845	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				215100839
49	VÕ THỊ NGỌC GIÀU	IPQC	Không xác định thời hạn	7513202866	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				352336442
50	VŨ VĂN THUẬN	IPQC	Không xác định thời hạn	1920474447	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				091516149
51	BÙI TRÚC QUỲNH	IPQC	Xác định thời hạn	7514075932	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				225751338
52	PHẠM MINH CƯỜNG	IPQC	Xác định thời hạn	7513074551	29/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272064863
53	NGUYỄN THU MAI	IPQC	Xác định thời hạn	1120302413	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				040492579
54	TRẦN THỊ THẮNG	IPQC	Xác định thời hạn	6623232413	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				241932595
55	VÕ VĂN NAM	IPQC	Xác định thời hạn	7411302380	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351899017
56	DẶNG MINH TRÍ	IPQC	Xác định thời hạn	8925318312	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				352601253
57	PHẠM KIM NAM	IPQC	Xác định thời hạn	4024933155	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				186411069
58	PHẠM DẶNG KHOA	IQC	Xác định thời hạn	9622117891	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				381914772
59	NGUYỄN THỊ TÚOÍ	Kế toán	Xác định thời hạn	7511081320	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272847136
60	TRẦN THỊ LIÊN	Kế toán	Xác định thời hạn	7508237875	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				271933409
61	TRẦN PHILÂM	Kho	Xác định thời hạn	5621579077	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				225751458
62	NGUYỄN THỊ NHƯ HUYỀNH	Kho	Xác định thời hạn	8222025964	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				312528198
63	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	Nạp điện BL ca 2	Không xác định thời hạn	7513194754	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				363721564
64	MÙA A LONG	Nạp điện BL ca 2	Không xác định thời hạn	1120669961	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				040727006
65	LÊ VĂN THANH	Nạp điện BL ca 2	Không xác định thời hạn	7514022642	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				352116313
66	NGUYỄN VĂN ĐẠI	Nạp điện BL ca 2	Xác định thời hạn	7515027309	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				371618318
67	PHÙNG ĐẮC AN	Nạp điện BN ca 2	Xác định thời hạn	2421044933	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272934023
68	PHẠM THỊ TUYẾT	Phòng chất lượng	Không xác định thời hạn	3420680467	13/07/2021	20/09/2021	1.000.000				034186003169

69	NGUYỄN VĂN HÁ	Phòng kỹ thuật	Xác định thời hạn	7708009194	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				183326907
70	NGUYỄN THỊ MAI HUƠNG	Phòng nghiệp vụ	Xác định thời hạn	7912060841	14/07/2021	20/09/2021	1.000.000				241387592
71	VÕ ÁNH THI	Phòng thiết bị	Không xác định thời hạn	7515148567	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272371814
72	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỚC	Rửa bình BN ca 1	Không xác định thời hạn	7513199789	26/07/2021	20/09/2021	1.000.000				365811413
73	NGUYỄN VĂN HÙNG	Rửa bình BN ca 1	Không xác định thời hạn	4706099774	23/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272984610
74	TRẦN THỊ AN	Rửa bình BN ca 1	Xác định thời hạn	8925490412	23/07/2021	20/09/2021	1.000.000				352178140
75	HOÀNG TUẤN ANH	Rửa bình BN ca 2	Không xác định thời hạn	7515130164	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				073387303
76	LÊ THỊ TUYẾN	Rửa bình BN ca 2	Xác định thời hạn	7515126759	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				362503764
77	NGUYỄN THỊ THU	Tổng vụ	Không xác định thời hạn	7525809119	16/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272703017
78	LÊ CÔNG LIÊN	Tổng vụ	Không xác định thời hạn	7021819727	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				285374083
79	BÙI ANH TUẤN	Tổng vụ	Xác định thời hạn	3321571829	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				272419228
80	NGÔ THỊ NHƯ	Trắc cao(+) ca 1	Không xác định thời hạn	7422546458	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				331275880
81	LÝ VĂN HIẾU	Trắc cao(+) ca 1	Không xác định thời hạn	8925342772	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				352295178
82	VÕ VĂN TÂY	Trắc cao(+) ca 1	Xác định thời hạn	7514189428	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				362484071
83	THẠCH NGỌC QUỐT	Trắc cao(+) ca 1	Xác định thời hạn	8421948115	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				334814256
84	PHAN VĂN BẾ NĂM	Trắc cao(+) ca 1	Xác định thời hạn	8723671329	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				341801821
85	NGUYỄN VĂN QUÝ	Trắc cao(+) ca 1	Xác định thời hạn	8922436206	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351538658
86	NGÂN VĂN THUYỀN	Trắc cao(+) ca 1	Không xác định thời hạn	1421167205	24/07/2021	20/09/2021	1.000.000				050780692
87	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	Trắc cao(+) ca 2	Không xác định thời hạn	6720714008	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				364197953
88	NGUYỄN VĂN THUẬN	Trắc cao(+) ca 2	Xác định thời hạn	8323048011	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000				321168433
89	TRẦN PHẬN EM	V1 ca 1	Không xác định thời hạn	7515139494	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				371046297
90	NGUYỄN THỊ MỘNG THÚY	V1 ca 1	Không xác định thời hạn	7513198906	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				334047119
91	DUƠNG VĂN BẾ NĂM	V1 ca 1	Xác định thời hạn	7412094905	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				341077744
92	NGUYỄN VĂN MẠNH	V1 ca 1	Xác định thời hạn	6622908710	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				240999181
93	HUỖNH VĂN KHÔI	V1 ca 1	Xác định thời hạn	8621818316	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				331593856
94	NGUYỄN THÀNH LUẬN	V1 ca 1	Xác định thời hạn	7516158926	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				365770548



95	NGUYỄN THỊ HÀNG	V1 ca 1	Xác định thời hạn	8925752085	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					351672487
96	SƠN NGỌC THANH	V1 ca 1	Xác định thời hạn	7416328109	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					366012475
97	PHẠM NGỌC NI	V2 ca 1	Không xác định thời hạn	8925690397	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					351692862
98	LƯU THỊ HUỆ ANH	V2 ca 1	Xác định thời hạn	7515139707	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					371767010
99	PHẠM NGỌC THO	V2 ca 1	Xác định thời hạn	7424808861	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					074086000031
100	RMÀH H GRET	V2 ca 1	Xác định thời hạn	6422407069	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000					230665687
101	LỮ THỊ TÌNH	V2 ca 1	Xác định thời hạn	8723877303	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					341876417
102	CHU VĂN ĐÚNG	V2 ca 1	Xác định thời hạn	6624220231	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000					241164576
103	RÕ CHÂM JUM	V2 ca 1	Xác định thời hạn	6423156675	21/07/2021	20/09/2021	1.000.000					231281518
104	NGUYỄN NGỌC ANH	V2 ca 1	Xác định thời hạn	9622081499	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000					381152606
105	DỰ MINH LIÊN	V3 ca 1	Xác định thời hạn	7410108645	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					365766159
106	DÀNG THỊ TRÔNG	V3 ca 1	Xác định thời hạn	6624312985	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					241704279
107	NGUYỄN THỊ TUYẾT LOAN	V3 ca 1	Xác định thời hạn	7915239671	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					352027294
108	TRẦN QUỐC LỰC	V3 ca 1	Xác định thời hạn	7516161510	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					350990992
109	NGUYỄN VĂN TUẤN	V3 ca 1	Xác định thời hạn	9521567272	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					385542010
110	LÝ THỊ XUÂN	V3 ca 1	Xác định thời hạn	6623998025	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000					241457848
111	DÀNG TÂN CƯỜNG	V3 ca 1	Xác định thời hạn	5404000161	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					363907390
112	TRẦN ĐỨC MINH	V3 ca 1	Xác định thời hạn	6423414172	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000					231091972
113	NGUYỄN THÀNH ĐOÀN	Rửa bình BL ca 1	Không xác định thời hạn	7513193145	23/07/2021	20/09/2021	1.000.000					381149205
114	PHẠM THỊ VÊ	Cửa lắc(+) ca 2	Không xác định thời hạn	8925371310	28/07/2021	20/09/2021	1.000.000					352331036
115	TRẦN THỊ THANH HẢI	V2 ca 1	Xác định thời hạn	8722054468	28/07/2021	20/09/2021	1.000.000					341481672
116	NGUYỄN MINH GẦN	Bộ lắp ráp	Không xác định thời hạn	7509087729	28/07/2021	20/09/2021	1.000.000					363779629
117	NGUYỄN THỊ KIM HOA	Bao bàn ca 1	Không xác định thời hạn	7516156710	29/07/2021	20/09/2021	1.000.000					352456826
118	NGUYỄN VIỆT THO	Phòng IT	Không xác định thời hạn	7516136435	29/07/2021	20/09/2021	1.000.000					272107520
119	HUỲNH THỊ MỸ NHÂN	Phòng thiết bị	Xác định thời hạn	8923763783	29/07/2021	20/09/2021	1.000.000					352643672
120	NGUYỄN VĂN NAM	Dục lắc(+) ca 1	Xác định thời hạn	1721018438	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000					184282937

121	LÊ THỊ NGỌC DIỄM	Acid BN ca 2	Không xác định thời hạn	7516161110	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351737367
122	NGUYỄN THỊ HIỀN MUỘI	Acid BN ca 2	Không xác định thời hạn	8422472621	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				334978990
123	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	Acid BN ca 2	Không xác định thời hạn	7514198827	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351272278
124	LÊ MINH CƯỜNG	Acid BN ca 2	Xác định thời hạn	3821857830	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				038201000096
125	NGÔ THỊ XUÂN DANG	Acid BN ca 2	Xác định thời hạn	8910009484	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				351837919
126	NGUYỄN THỊ THÙY	Acid BN ca 2	Xác định thời hạn	7516138973	22/07/2021	20/09/2021	1.000.000				073216456
127	ĐOÀN THỊ SƯƠNG	Bao bán ca 2	Xác định thời hạn	7913238038	01/08/2021	20/09/2021	1.000.000				371489080

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Số CMND/thẻ căn cước công dân			Số CMND/thẻ căn cước công dân
			Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	PHAN THỊ LĨNH	1.000.000				192163896
2	LÝ THỊ XUÂN	1.000.000				241457848

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	NGUYỄN THỊ TƯỚI	TRẦN BẢO LONG	TRẦN XUÂN HUÂN	272825860	1.000.000				272847136
2	TRẦN THỊ LIÊN	NGUYỄN HOÀNG THIÊN PHÚC	NGUYỄN NGỌC ANH	271793823	1.000.000				271933409
3	CAO THỊ LIÊU	TRẦN THỊ THU HIỀN	TRẦN VĂN HẬU	184030950	1.000.000				194225348
4	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	NGUYỄN NHỰT PHÁT	NGUYỄN VĂN NHÂN	381576988	1.000.000				312280397
5	VÕ THỊ NGỌC GIÀU	LY NGỌC PHƯƠNG VY	LY VĂN HIỀU	352295178	1.000.000				352336442
6	PHẠM KIM NAM	PHẠM QUỐC PHONG	PHẠM THỊ YẾN	040194036368	1.000.000				186411069
7	PHẠM THỊ MỎNG	TRẦN THỊ KHÁNH VY	TRẦN VĂN NGON	381478895	1.000.000				381639318
8	NGÔ THỊ MẾN	NGUYỄN TUỆ DUNG	NGUYỄN MINH NGỌC	194160179	1.000.000				40185001108
9	LÊ THỊ MAI	NGUYỄN MINH PHONG	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	183523500	1.000.000				183993442
10	TRƯƠNG VĂN HÙNG	TRƯƠNG THUY ANH THU	NGUYỄN THỊ THỦY	341453622	1.000.000				341453629
11	LƯƠNG VĂN BẮNG	LƯƠNG MINH NIỆT	NGÔNG THỊ SAO	241747262	1.000.000				241354830

12	PHAN THỊ LĨNH	TRƯỜNG CẢNH HUY	02-03-16	TRƯỜNG CẢNH DUY	191793525	1.000.000				192163896
13	NGUYỄN THỊ THUY	NGUYỄN DUY KHÁNH	26-10-15	NGUYỄN VĂN Ồ	341449676	1.000.000				341788659
14	TRẦN VĂN LUÂN	TRẦN DĂNG KHOA	09-10-19	DINH THỊ HẠNH	352359533	1.000.000				341464630
		TRẦN MINH SANG	17-10-16	LÊ THỊ THUY EM	352134948	1.000.000				
15	TRẦN MINH HÙNG	TRẦN LÊ MINH HUY	12-09-15	NGUYỄN THỊ NGUYẾT	182214867	1.000.000				272023303
16	BÙI ANH TUẤN	Chưa có tên	01-08-21							272419228
17	NGUYỄN VIỆT THO	NGUYỄN THỊ KHÁNH MỸ	08-04-18	KIM THỊ OANH	272209952	1.000.000				272107520
		NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	12-01-17			1.000.000				
		Chưa có tên	08-07-21			1.000.000				
18	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	NGUYỄN BÌNH YÊN	19-09-15	NGUYỄN TÂN THANH LINH	273491904	1.000.000				241387592
19	VÕ ANH THỊ	DƯƠNG QUỲNH NHỊ	25-01-20	DƯƠNG XUÂN SƠN	215317249	1.000.000				272371814
20	LÊ THỊ TUYẾN	LÊ THIÊN AN	08-06-18	LÊ BÌNH TÍ	362471166	1.000.000				362503764
21	PHẠM THỊ TUYẾT	LÊ THIÊN NHỊ	22-03-18	LÊ XUÂN DIỆP	031087002017	1.000.000				34186003169
		LÊ GIA BAO	28-11-19			1.000.000				
22	DU' MINH LIÊN	SƠN CHÍ NGUYỄN	04-02-19	SƠN NGỌC THANH	366012475	1.000.000				365766159
23	LÝ THỊ XUÂN	PHAN HỮU PHƯỚC	22-10-15	PHAN XUÂN ĐIỀU	241403428	1.000.000				241457848
24	NGUYỄN VĂN TUẤN	NGUYỄN ĐOÀN QUANG HUY	14-11-16	ĐOÀN THỊ HOÀN	385787335	1.000.000				385542010
		NGUYỄN ĐOÀN QUANG HIẾU	16-07-19			1.000.000				
25	TRẦN PHÂN EM	TRẦN TUẤN KHANH	20-08-19	HUYỀN THỊ NGỌC HAI	371113362	1.000.000				371046297
26	NGUYỄN THỊ HÀNG	LƯƠNG VĂN DƯ'	09-08-20	LƯƠNG TRƯỜNG AN	334493416	1.000.000				351672487
27	NGUYỄN VĂN QUỲ	NGUYỄN THỊ THUY AN	25-12-20	NGUYỄN THỊ NẤU	351871798	1.000.000				351538658
28	VÕ VĂN TÂY	VÕ NGỌC NHỊ	30-10-19	LÊ THỊ THANH LIÊU	272728012	1.000.000				362484071
29	NGUYỄN THỊ NGUYẾT	BÙI NGỌC KIM NGÂN	12-09-17	BÙI PHƯỚC TIỀN	363783408	1.000.000				364197953
30	NGÂN VĂN THUỶN	NGÂN DINH GIA HƯNG	01-03-19	DINH THỊ PHUÔNG	050621862	1.000.000				50780692
31	LƯU THỊ HUẾ ANH	BÙI THẾ ANH	13-03-17	BÙI VŨ THANH		1.000.000				371767010
		LƯU THIÊN TRẦN	26-10-18			1.000.000				
32	LŨ THỊ TÌNH	DẶNG MINH NHÂN	07-11-16	DẶNG VĂN PHÁP	087088000454	1.000.000				341876417
33	TRẦN THỊ THANH HẢI	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	23-10-16	NGUYỄN THANH AN		1.000.000				341481672
34	NGUYỄN VĂN ĐẠI	NGUYỄN PHẠM NHẬT MINH	01-12-19	PHẠM THỊ NHƯ'	371618318	1.000.000				371618318
35	NGUYỄN VĂN HÙNG	NGUYỄN DẶNG KHOA	19-09-17	TRINH THỊ LUYẾN	272984609	1.000.000				272984610

36	LÊ THỊ NGỌC DIỄM	CAO LÊ DIỄM QUỲNH	16-11-16	CAO TRUNG NGÔN	351509077	1.000.000			351737367
	IV. Tổng cộng								
						172.000.000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 172.000.000 đồng
(Một trăm bảy mươi hai triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CHÁNH ĐẠI

(Đính kèm theo Quyết định số 3944/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	TRẦN HỀ	Xuất Nhập Khẩu	Không thời hạn	7512156261	20/07/2021	30/09/2021	1.000.000	TRAN HE	6284288-001	INDOVINA BANK	186741563
2	BUI THI THANH THẢO	Kế Toán	1 Năm	7514189062	20/07/2021	30/09/2021	1.000.000	BUI THI THANH THAO	6351380-001	INDOVINA BANK	272181272
3	NGUYỄN HAI ĐĂNG	Bộ Phận NCC	1 Năm	7516140565	06/09/2021	30/09/2021	1.000.000	NGUYEN HAI DANG	6305258-001	INDOVINA BANK	381669407
4	TRƯƠNG HÙNG CUÔNG	Bộ Phận NCC	Không thời hạn	5112000103	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	TRUONG HUNG CUONG	6298168-001	INDOVINA BANK	212658581
5	DANH TUẤN	Bộ Phận NCC	1 Năm	9122075208	06/09/2021	30/09/2021	1.000.000	DANH TUAN	6362239-001	INDOVINA BANK	371591691
6	NGUYỄN PHƯỚC VEN	Bộ Phận NCC	1 Năm	7514203224	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	NGUYEN PHUOC VEN	6335157-001	INDOVINA BANK	351821028
7	NGUYỄN VĂN CHÊO	Bộ Phận NCC	1 Năm	7416218375	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	NGUYEN VAN CHEO	6358810-001	INDOVINA BANK	381172325
8	NGUYỄN VĂN TRI	Bộ Phận NCC	Không thời hạn	7512157272	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	NGUYEN VAN TRI	6285461-001	INDOVINA BANK	352016541
9	VÕ HỒNG HÀ	Bộ Phận NCC	1 Năm	7516161111	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	VO HONG HA	6312150-001	INDOVINA BANK	371036936
10	TRẦN VĂN TÀI	Bộ Phận NCC	1 Năm	7514194973	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	TRAN VAN TAI	6360148-001	INDOVINA BANK	351171512
11	NGUYỄN QUỐC VŨ	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	9622958271	21/07/2021	30/09/2021	1.000.000	NGUYEN QUOC VU	6330676-001	INDOVINA BANK	381925768
12	VÕ VĂN LINH	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	8923621573	21/07/2021	30/09/2021	1.000.000	VO VAN LINH	6351382-001	INDOVINA BANK	352463974
13	LÊ TIẾN LỨC	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	6421956001	21/07/2021	30/09/2021	1.000.000	LE TIEN LUC	6352345-001	INDOVINA BANK	231169413
14	TRẦN NGỌC HUỖN	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	7516138875	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	TRAN NGOC HUYN	6357695-001	INDOVINA BANK	381523798
15	NGUYỄN THỊ TRINH	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	7512162405	21/07/2021	30/09/2021	1.000.000	NGUYEN THI TRINH	6276629-001	INDOVINA BANK	352016540
16	TÀ THỊ MỸ DUYÊN	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	9121916253	21/07/2021	30/09/2021	1.000.000	TA THI MY DUYEN	6360150-001	INDOVINA BANK	091300000148
17	TRƯƠNG MỸ PHƯƠNG	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	6423417246	21/07/2021	30/09/2021	1.000.000	TRUONG MY PHUONG	6334906-001	INDOVINA BANK	231182940
18	TRƯƠNG QUANG PHÁP	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	6421839377	28/07/2021	30/09/2021	1.000.000	TRUONG QUANG PHAP	6360147-001	INDOVINA BANK	231344677
19	TRƯƠNG TRUNG TIN	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	9121955118	06/09/2021	30/09/2021	1.000.000	TRUONG TRUNG TIN	6349798-001	INDOVINA BANK	372066925
20	TRẦN ĐÌNH GIANG	Bộ Phận Phấn Dầy	1 Năm	7514193547	28/07/2021	30/09/2021	1.000.000	TRAN DINH GIANG	6361095-001	INDOVINA BANK	183799233
21	DẶNG VĂN THẢO	Bộ Phận Phấn Dầy	Không thời hạn	7513194855	21/07/2021	30/09/2021	1.000.000	DANG VAN THAO	6284293-001	INDOVINA BANK	212712766

22	LÊ VŨ MINH	Bộ Phận Phân Dãy	1 Năm	8722666708	06/09/2021	30/09/2021	1.000.000	LE VU MINH	6362234-001	INDOVINA BANK	341384649
23	LÊ ANH CHÍ	Bộ Phận Phân Dãy	Không thời hạn	7514188452	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	LE ANH CHI	6287124-001	INDOVINA BANK	212660251
24	NGUYỄN VĂN PHÚC	Bộ Phận Kéo Thô	Không thời hạn	7513199859	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	NGUYEN VAN PHUC	6285460-001	INDOVINA BANK	352016539
25	TRẦN HỮU NGHỊ	Bộ Phận Kéo Thô	1 Năm	7510192857	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	TRAN HUU NGHI	6336345-001	INDOVINA BANK	352177792
26	NGUYỄN VĂN PHONG	Bộ Phận Kéo Thô	1 Năm	8923712394	07/08/2021	30/09/2021	1.000.000	NGUYEN VAN PHONG	6341927-001	INDOVINA BANK	351217060
27	VÕ VĂN NHƯ	Bộ Phận Kéo Thô	Không thời hạn	7510009650	21/07/2021	30/09/2021	1.000.000	VO VAN NHU	6273859-001	INDOVINA BANK	370904487

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Hải Đăng	Nguyễn Ngọc Hân Nguyễn Bảo Hân	02-02-16 02-02-16	Ngô Trúc Linh	381779000	1.000.000 1.000.000	NGUYEN HAI DANG	6305258-001	INDOVINA BANK	381669407
2	Nguyễn Phước Ven	Nguyễn Mỹ Thương Nguyễn Thị Bảo Ngân	08-05-21 30-03-16	Bùi Thị Thu Vân	352161442	1.000.000 1.000.000	NGUYEN PHUOC VEN	6335157-001	INDOVINA BANK	351821028
3	Nguyễn Văn Trí	Nguyễn Chung Triệu	22-08-17	Chung Thị Bê Dưa	371452354	1.000.000	NGUYEN VAN TRI	6285461-001	INDOVINA BANK	352016541
4	Đặng Văn Thảo	Đặng Lê Như Phương	30-04-18	Lê Thị Bê Thảo	212116437	1.000.000	DANG VAN THAO	6284293-001	INDOVINA BANK	212712766
5	Bùi Thị Thanh Thảo	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	07-06-19	Nguyễn Hữu Tiến	272273865	1.000.000	BUI THI THANH THAO	6351380-001	INDOVINA BANK	272181272
III. Tổng cộng										
								34.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 34.000.000 đồng
(Ba mươi bốn triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HAUTE-TECH VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3944/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc											
1	Triệu Nguyễn Đức	Công nhân	Có thời hạn	0111105614	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Triệu Nguyễn Đức	0401000291835	VCB	285143919
2	Mai Thị Tâm	Công nhân	Có thời hạn	2615105663	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Mai Thị Tâm	0401001507063	VCB - CN Nhom Trach	187461618
3	Nguyễn Văn Hà	Công nhân	Có thời hạn	4018931512	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hà	106003441380	Vietbank	187122497
4	Trần Thanh Tùng	Công nhân	Có thời hạn	4420511945	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Trần Thanh Tùng	1019408508	VCB	044094004016
5	Đỗ Thị Gái Lùn	Công nhân	Có thời hạn	4706106562	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Đỗ Thị Gái Lùn	0401001507066	VCB - CN Nhom Trach	271648501
6	Huyền Phương Lan	Công nhân	Có thời hạn	4707093345	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Huyền Phương Lan	1019409779	VCB	271260905
7	Phạm Văn Việt	Công nhân	Có thời hạn	4916002576	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Phạm Văn Việt	0181003268302	VCB	205122531
8	Bùi Cư	Công nhân	Có thời hạn	5220714939	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Bùi Cư	1020343101	VCB	271690187
9	Phan Thành Chấn	Công nhân	Có thời hạn	7413258337	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Phan Thành Chấn	0721000630305	VCB	365719139
10	Lê Thị Thu Thủy	Công nhân	Có thời hạn	7508243522	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Lê Thị Thu Thủy	103001624872	Vietbank	271731750
11	Nguyễn Văn Thanh	Công nhân	Có thời hạn	7510189500	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Lê Thị Thu Thủy	103001624872	Vietbank	271421608
12	Nguyễn Thị Kim Hoa	Công nhân	Có thời hạn	7511168156	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Hoa	0401001355272	VCB	271307377
13	Lê Minh Cảnh	Công nhân	Có thời hạn	7512109418	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Lê Minh Cảnh	76210001240469	BIDV	271701804
14	Nguyễn Thị Thế Huyền	Công nhân	Có thời hạn	7512158815	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thế Huyền	0401001388013	VCB	352255490
15	Trần Thanh Tuấn	Công nhân	Có thời hạn	7513203252	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Trần Thanh Tuấn	0401001507061	VCB - CN Nhom Trach	215226645
16	Nguyễn Văn Dược	Công nhân	Có thời hạn	7514194597	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Dược	0401001377284	VCB	352250807
17	Nguyễn Thành Tôn	Công nhân	Có thời hạn	7516081392	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Thành Tôn	0401001497358	VCB	272573904
18	Nguyễn Văn Lợi	Công nhân	Có thời hạn	7516158180	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Lợi	1019409490	VCB	351492042
19	Nguyễn Thị Nhi	Công nhân	Có thời hạn	7516163555	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Nhi	0401001487943	VCB	272860776
20	Trần Thanh Tú	Công nhân	Có thời hạn	7525522455	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Trần Đức Lộc	5911215042420	Agribank	271397361
21	Nguyễn Tấn Hoi	Công nhân	Có thời hạn	7525690549	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Ngọc Lành	148704070006738	HD Bank	301384823
22	Trần Tấn Tài	Công nhân	Có thời hạn	7525767284	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Phạm Thị Kim Thanh	0401001507062	VCB	272817433
23	Hà Thị Thanh Nga	Thủ kho	Có thời hạn	7525909373	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Hà Thị Thanh Nga	0121001218704	VCB	276020149
24	Lê Kim Xuân	Công nhân	Có thời hạn	7722115427	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Lê Kim Xuân	1019387379	VCB	273692433
25	Huyền Văn Đô	Công nhân	Có thời hạn	7938580918	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Huyền Văn Đô	0401001507059	VCB - CN Nhom Trach	079087001520
26	Lê Vũ Linh	Công nhân	Có thời hạn	8922552930	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Lê Vũ Linh	1019407973	VCB	352637397
27	Huyền Văn Sỏi	Công nhân	Có thời hạn	8923526274	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Huyền Văn Sỏi	611704060816919	VIB	352035993
28	Huyền Văn Hòn	Công nhân	Có thời hạn	8923526358	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Huyền Văn Sỏi	611704060816919	VIB	352319492
29	Huyền Văn Lưng	Công nhân	Có thời hạn	8923566170	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Huyền Văn Lưng	1019412082	VCB	352473343
30	Huyền Văn Linh	Công nhân	Có thời hạn	8923835150	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Huyền Văn Linh	1019414474	VCB	352586628
31	Nguyễn Thị Trúc Duyên	Công nhân	Có thời hạn	8925193095	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Trúc Duyên	1013398465	SHB	352119437
32	Trần Kim Quy	Công nhân	Có thời hạn	9122445938	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Trần Kim Quy	1014189807	VCB	371330880
33	Nguyễn Văn Kép	Công nhân	Có thời hạn	9222108186	01/08/2021	31/10/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Kép	1013430996	SHB	362331012

